TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2024/HS-ST
Ngày: 22 / 3 /2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Sơn - Cán bộ hưu trí thị trấn La Hai và bà Đặng Thị Duyên – Cán bộ hưu trí thị trấn La Hai.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên TAND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà:* Ông Trình Ngọc Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Mang S - Sinh ngày: 02/9/1985; tên gọi khác: Không; sinh tại: Huyện D, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú hiện nay: Thôn D, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mang S1 - SN: 1957 và bà: Nguyễn Thị Xuõn S2 – SN: 1956; vợ: Đinh Thị S3 – Sinh năm: 1996; bị cáo có 04 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 19/9/2023 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Ngô Tấn Hải – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên – Có đơn xin vắng mặt.

* *Bị hại:* Công ty cổ phần A Phú Yên. Người đại diện theo pháp luật của công ty, ông: Đào Thanh P - Tổng giám đốc. Địa chỉ: Lô 01-11, khu phố mới H, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Ủy quyền cho: Ông Mai Thế V – Sinh năm: 1969. Chức vụ: Phó phòng kế hoạch - kỹ thuật của công ty A Phú Yên. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Phú Yên – Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Mang B – Sinh năm 1988. Trú tại: Thôn D, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên - Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Phi H – Sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn L, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng gia đình có diện tích đất rừng giáp ranh đất trồng keo của Công ty A nên Mang S nảy sinh ý định lén bán cây keo trồng trên diện tích 1,2 ha thuộc lô số 559 - tiểu khu V2.1 của Công ty cổ phần A Phú Yên. Khoảng 08h00' ngày 18/10/2022, Mang B là em ruột của S đến nhà S chơi. Tại đây, S nói dối diện tích 1,2ha cây keo nêu trên là của S trồng và muốn bán cho B. Đến khoảng 09h00' ngày 20/10/2022, S trực tiếp dẫn B đến lô 559 - tiểu khu V2.1 và xác định ranh giới đám keo. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, S lập hợp đồng bán keo trên diện tích 1,2 ha cho B với giá 70.000.000 đồng cả hai đã giao, nhận tiền.

Đến ngày 08/11/2022, B lập hợp đồng bán lại diện tích keo nói trên cho Nguyễn Phi H với giá 100.000.000 đồng. Ngày 09/11/2022, H tiến hành thuê xe đào và nhân công để mở đường khai thác keo với diện tích 0,429ha, bán được 12,46 tấn với giá 19.063.800 đồng; còn lại 19,8 tấn keo bỏ tại hiện trường chưa vận chuyển. Đến chiều ngày 12/11/2022, Mai Thế V là nhân viên kỹ thuật của Công ty cổ phần A Phú Yên kiểm tra thì phát hiện sự việc nên báo cáo cho Công an xã D, huyện D để xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-ĐGTTHS ngày 21/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện D, kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại trên diện tích 1,2 ha đất trồng keo là 60.838.674 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSĐX ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên, truy tố bị cáo Mang S về tội: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, kết luận bị cáo Mang S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Mang S. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54. Bị cáo đã bị tạm giam trên 06 tháng cũng đủ răng đe, giáo dục nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Mang S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Giao bị cáo Mang S cho UBND xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định, buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 4 Điều 328 BLTTHS, trả tự do cho bị cáo Mang S tại phiên tòa, nếu bị cáo S không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ: 19,8 tấn keo bỏ tại hiện trường đã giao cho Công ty cổ phần A quản lý nên không xem xét.

Phần dân sự: Mang S đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho Công ty cổ phần A, Mang B đã trả cho Nguyễn Phi H số tiền 105.000.000 đồng. Công ty cổ phần A và Nguyễn Phi H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, Mang B không yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 72.100.000 đồng. Riêng số tiền 19.063.800 đồng mà Nguyễn Phi H thu được khi bán keo đã sử dụng vào các chi phí để khai thác keo. Do đó, về phần dân sự đã thực hiện xong nên không đề nghị xem xét.

Bản luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo: Thống nhất về tội danh, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được ghi nhận trong Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa lớp 4 chưa qua, nên nhận thức pháp luật thấp, nghĩ rằng diện tích đất rừng trồng keo của Công ty A trước đây là của cha bị cáo khai phá nay bị cáo khai thác để lấy đất sản xuất. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; gia đình bị cáo có công với Nhà nước, ông nội là chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày được Thủ tướng Chính phủ tặng kỷ niệm chương; có cha ruột tham gia chiến trường K, là hội viên Hội cựu chiến binh của xã X quá trình lao động, công tác tốt được Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên tặng bằng khen. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình hiện nay khó khăn, là hộ cận nghèo, sau khi ly hôn mới có vợ và sinh con còn nhỏ. Về phần dân sự thiệt hại không lớn, theo kết luận định giá thiệt hại: 0,429 ha rừng keo trị giá 21,749.826đ. Bị cáo đã nhờ gia đình khắc phục xong và được bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt. Thời gian tạm giam trên 6 tháng cũng đủ răng đe giáo dục bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt cho bị cáo được hưởng án treo và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Đối với Mang B và Nguyễn Phi H không biết diện tích rừng keo 1,2ha mà Mang S đã bán cho B, sau đó B bán lại cho H thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần A Phú Yên nên không có dấu hiệu của tội phạm.

Đối với những người làm chứng có mặt tại tòa trình bày: Họ chỉ biết diện tích rừng keo mà bị cáo S bán là của Công ty A, do trước đây thuê họ trồng, còn việc mua bán giữa bị cáo S với anh B và anh H thì họ không biết.

Tại phiên tòa đại diện bị hại và người có quyền lợi liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo S bồi thường thêm khoản nào.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Diện tích 1,2ha keo bị cáo bán cho B là của Công ty cổ phần A Phú Yên trồng, không phải bị cáo trồng. Cha bị cáo có diện tích đất rừng được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giáp ranh với đất rừng keo của Công

ty, bị cáo biết được nên đã lén bán cho B, bị cáo đã thấy việc làm của mình là sai, ăn năn hối cải. Lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, con còn nhỏ, vợ mới sinh chỉ trông chờ một mình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố. Để có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng gia đình có diện tích đất rừng giáp ranh với đất trồng keo của Công ty cổ phần A Phú Yên. Ngày 20/10/2022 bị cáo Mang S đã lén bán rừng keo của Công ty cổ phần A Phú Yên, tại lô 559 - tiểu khu V2.1 diện tích 1,2ha cho Mang B với giá 70.000.000 đồng cả hai đã giao, nhận tiền xong. Sau đó, B bán lại cho Nguyễn Phi H, H tiến hành khai thác thì bị phát hiện.

Theo kết luận của Hội đồng định giá, giá trị tài sản bị thiệt hại trên diện tích 1,2 ha đất trồng keo là 60.838.674 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Mang S đã phạm tội: " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 04/CT-VKSĐX ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên, truy tố bị cáo Mang S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và ảnh hưởng đến nếp sống xã hội ở địa phương, nên phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để răng đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm trộm cắp hiện nay. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật thấp; trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất thời phạm tội; Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công với Nhà nước, ông nội bị cáo là chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày được Thủ tướng Chính phủ tặng kỷ niệm chương, có cha ruột là hội viên Hội cựu chiến binh xã X quá trình lao động, công tác tốt được Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên tặng bằng khen. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình là hộ cận nghèo, hiện nay rất khó khăn, con còn nhỏ mới sinh. Về phần dân sự bị cáo

đã nhờ gia đình khắc phục xong được bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng khoản 1, Điều 54 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, đã bị tạm giam trên 06 tháng cũng đủ răng đe giáo dục bị cáo, nên áp dụng Điều 65 BLHS, không cần cách ly bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giáo dục.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 BLTTHS, trả tự do cho bị cáo Mang S tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[4] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao cho Công ty cổ phần A Phú Yên quản lý 19,8 tấn keo bỏ tại hiện trường, Công ty đã xử lý đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về bồi thường dân sự: Bị cáo Mang S đã nhờ gia đình bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho Công ty cổ phần A Phú Yên; Mang B đã trả cho Nguyễn Phi H số tiền 105.000.000 đồng. Công ty cổ phần A và Nguyễn Phi H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Mang B không yêu cầu Mang S bồi thường số tiền 72.100.000 đồng. Riêng số tiền 19.063.800 đồng mà Nguyễn Phi H thu được khi bán keo đã sử dụng vào các chi phí để khai thác keo. Do đó, về phần dân sự bị cáo, bị hại và các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Mang B và Nguyễn Phi H không biết diện tích 1,2ha rừng keo mà Mang S đã bán cho B và B đã bán lại cho H là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần A Phú Yên, nên không có dấu hiệu của tội phạm.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mang S là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn và là hộ cận nghèo nên được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Mang S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

* Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS.

* Xử phạt: Bị cáo Mang S 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Giao bị cáo Mang S cho UBND xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định, buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Áp dụng: Điều 299; Khoản 4 Điều 328 BLTTHS, trả tự do cho bị cáo Mang S tại phiên tòa, nếu bị cáo S không bị tạm giam về một tội phạm khác.

* Về phần bồi thường dân sự: Đã thỏa thuận xong, nên không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mang S là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn và là hộ cận nghèo nên được miễn.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hôm nay vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Long

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên (P.KT-NV);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- UBND xã X;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.